

Phụ lục V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CP CƠ KHÍ
AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 25 tháng 01 năm 2022

Số: 21/BC-CK

BÁO CÁO Tình hình quản trị công ty (năm 2021)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Cơ khí An Giang**
- Địa chỉ trụ sở chính: **số 839 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang**
- Điện thoại: 0296. 3854 161 Fax: 0296.3853 052 Email: ctcpcckag@gmail.com
- Vốn điều lệ: **32.864.040.000 đồng**
- Mã chứng khoán: CKA
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|-----------|---|
| 1 | Số: 01/NQ.ĐHĐCD-CK | 24/4/2021 | Điều 1: Thống nhất thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021. Tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của HĐQT. Tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% Điều 3: Thống nhất thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020. Tỷ lệ biểu quyết 100% Điều 4: Thống nhất thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao Của HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021. Tỷ lệ biểu quyết đồng ý |

| | | | |
|---|--------------------|------------|---|
| | | | <p>100%.</p> <p>Điều 5: Thống nhất thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 với danh sách lựa chọn việc cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế-Chi nhánh Sài Gòn; - Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Cần Thơ; - Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; - Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam-Chi nhánh Cần Thơ <p>Tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100%</p> <p>Điều 6: Thống nhất thông qua Tờ trình xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo luật hiện hành. Tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100%.</p> <p>Điều 7: Thống nhất thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Trần Vạn Tuấn Anh. Tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100%.</p> <p>Điều 8: Thống nhất bổ sung ông Trần Quân Anh là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2017-2022, với tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100%.</p> <p>Điều 9: Tổ chức thực hiện</p> <p>Đại hội thống nhất giao cho HĐQT, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội.</p> <p>Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua với tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% và có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2021.</p> |
| 2 | Số: 02/NQ.ĐHĐCĐ-CK | 16/11/2021 | <p>Điều 1. Thống nhất thông qua Điều lệ Công ty lần 6</p> <p>Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt và biểu quyết tán thành Điều lệ Công ty lần 6.</p> <p>Tỷ lệ biểu quyết tán thành 82,29% .</p> <p>Điều 2. Thống nhất thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty lần 2</p> <p>Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt và biểu quyết tán thành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty lần 2.</p> <p>Tỷ lệ biểu quyết tán thành 82,29% .</p> <p>Điều 3. Thống nhất thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị lần 1</p> |

| | | |
|--|--|---|
| | | <p>Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt và biểu quyết tán thành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty lần 1.</p> <p>Tỷ lệ biểu quyết tán thành 82,29% .</p> <p>Điều 4. Thống nhất thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát lần 1</p> <p>Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt và biểu quyết tán thành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát lần 1.</p> <p>Tỷ lệ biểu quyết tán thành 82,29% .</p> <p>Điều 5. Điều khoản thi hành</p> <p>Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành 82,29% và có hiệu lực kể từ ngày 16/11/2021.</p> |
|--|--|---|

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|------------------------|--|---|-------------------------------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông: Trần Văn Tuấn Anh | Chủ tịch HĐQT | 23/4/2019 | 14/1/2021 |
| 2 | Ông: Trần Văn Tuấn Anh | TV. HĐQT không điều hành | 23/4/2019 | 24/4/2021 |
| 3 | Ông: Đồng Trọng Nghĩa | TV. HĐQT không điều hành | 22/05/2020 | |
| 4 | Ông: Đồng Trọng Nghĩa | Chủ tịch HĐQT | 14/01/2021 | 24/4/2021 |
| 5 | Ông: Trần Quân Anh | Chủ tịch HĐQT | 24/4/2021 | |
| 6 | Ông: Nguyễn Chí Thành | TV. HĐQT – Giám đốc | 11/5/2017; 22/5/2020 | ngày miễn nhiệm Giám đốc 01/12/2021 |
| 7 | Ông: Trần Văn Thái | TV. HĐQT - Phó GD | 11/5/2017; 22/5/2020 | |
| 8 | Ông: Lê Thanh Vân | TV. HĐQT – GD | 11/5/2017; 01/12/2021 | Ngày bổ nhiệm Giám đốc 01/12/2021 |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|--------------------------|-------------------|--|
| 1 | Ông: Trần Văn Tuấn Anh | 0 | 0% | Bận việc riêng, đơn xin từ nhiệm: 14/1/2021, ngày được miễn nhiệm: |

| | | | | |
|---|-----------------------|----|------|------------------------------|
| | | | | 24/4/2021 |
| 2 | Ông: Đồng Trọng Nghĩa | 16 | 100% | |
| 3 | Ông: Trần Quân Anh | 12 | 75% | Ngày là TVHDQT: 24/4/2021 |
| 4 | Ông: Nguyễn Chí Thành | 16 | 100% | |
| 5 | Ông: Trần Văn Thái | 16 | 100% | |
| 6 | Ông: Lê Thanh Vân | 16 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

HĐQT đã thực hiện chỉ đạo, giám sát Giám đốc công ty và các cán bộ bộ phận quản lý khác trong điều hành thông qua việc đánh giá thực hiện các quy chế, quy định và kế hoạch SXKD tại các cuộc họp HĐQT. Định kỳ hàng quý, HĐQT yêu cầu Ban Giám đốc lập báo cáo kết quả SXKD, kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, những thuận lợi, khó khăn trong công tác điều hành.

Ban Giám đốc đã chủ động, tích cực trong công tác điều hành hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết củ ĐHĐCĐ và đảm bảo hiệu quả trong điều kiện chịu tác động mạnh của dịch bệnh Covid-19.

Các tờ trình và quyết định của Ban Giám đốc được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|-----------------------|
| 1 | Số: 15/NQ-CK | 14/01/2021 | Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua đơn xin từ nhiệm chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị của Ông Trần Vạn Tuấn Anh. Điều 2. Hội đồng quản trị thống nhất bầu chọn Ông Đồng Trọng Nghĩa giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí An Giang. Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2021. | 100% |
| 2 | Số: 43/NQ-CK | 08/3/2021 | Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty với các nội dung như sau: 1. Thời gian, địa điểm Đại hội: - Thời gian: ngày 24 tháng 4 năm 2021; - Địa điểm: tại An Giang (địa điểm cụ thể sẽ được nêu trong Thư mời họp gửi đến các Cổ đông) 2. Thời gian chốt danh sách cổ đông: ngày 29 | 100% |

| | | | | |
|---|--------------|-----------|---|------|
| | | | <p>tháng 3 năm 2021;</p> <p>3.Nội dung họp</p> <p>Nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm một số nội dung cơ bản sau:</p> <p>3..Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021;</p> <p>3.2.Báo cáo hoạt động của HĐQT;</p> <p>3.3.Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;</p> <p>3.4.Báo cáo tóm tắt BCTC năm 2020 đã được kiểm toán;</p> <p>3.5.Phân phối lợi nhuận năm 2020, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức;</p> <p>3.6.Báo cáo kết quả chi trả thù lao, tiền thưởng năm 2020 của HĐQT, Ban kiểm soát và Kế hoạch năm 2021;</p> <p>3.7.Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;</p> <p>3.8.Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022;</p> <p>3.9.Nội dung khác có liên quan.</p> <p>Điều 2. Giao Ban tổ chức Đại hội chỉ đạo các tiểu ban có liên quan triển khai việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>Điều 2. Giao Ban tổ chức Đại hội chỉ đạo các tiểu ban có liên quan triển khai việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 03 năm 2021.</p> <p>Các Ông/Bà Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Trưởng ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cơ khí An Giang chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p> | |
| 3 | Số: 61/NQ-CK | 31/3/2021 | <p>Điều 1. Thống nhất ngày tổ chức và nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty với các nội dung như sau:</p> | 100% |

| | | | | |
|---|--------------|-----------|---|------|
| | | | <p>1. Thời gian, địa điểm Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: ngày 24 tháng 4 năm 2021; - Địa điểm: Trụ sở chính Công ty, số 839 đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang. <p>2. Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị in ấn tài liệu, gửi thư mời, scan các báo cáo lên Website Công ty và công bố thông tin theo đúng quy định.</p> <p>Điều 2. Thống nhất số liệu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu: 183.000 triệu đồng - Lợi nhuận trước thuế: 15.800 triệu đồng - Lợi nhuận sau thuế: 15.472 triệu đồng - Nộp ngân sách: 5.900 triệu đồng - Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 3.937 đồng <p>Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 03 năm 2021.</p> <p>Các Ông/Bà Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và Trưởng ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cơ khí An Giang chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p> | |
| 4 | Số: 75/NQ-CK | 24/4/2021 | <p>Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua đơn xin từ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ông Đồng Trọng Nghĩa</p> <p>Điều 2. Hội đồng quản trị thống nhất bầu chọn Ông Trần Quân Anh giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí An Giang.</p> <p>Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ 10 giờ 25 phút ngày 24 tháng 04 năm 2021.</p> <p>Các Ông/Bà Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Cơ khí An Giang chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p> | 100% |
| 5 | Số: 99/NQ-CK | 31/5/2021 | <p>Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất ngày chi trả và ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020 cho cổ đông, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/4/2021, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 là 25% (một cổ phiếu được nhận 2.500 đồng). Ngày đăng ký cuối cùng là ngày: 14/6/2021. Ngày chi trả cổ tức là ngày: 30/6/2021.</p> <p>Điều 2. Nghị quyết này đã được Hội đồng quản trị biểu quyết, với số phiếu tán thành: 5/5; tỷ lệ: 100% thông qua, có hiệu lực kể từ ngày 31</p> | 100% |

| | | | | |
|---|--------------|-----------|---|------|
| | | | tháng 5 năm 2021. Điều 3. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí An Giang giao cho Ông Giám đốc triển khai thực hiện Nghị quyết này. | |
| 6 | Số 124/NQ-CK | 11/6/2021 | <p>Điều 1. Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Cơ khí An Giang với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 164 và khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các Doanh nghiệp mà Công ty thực hiện ký kết hợp đồng giao dịch: Có danh sách kèm theo. - Đối tượng của hợp đồng, giao dịch: Xây lắp và thi công; Lắp đặt thiết bị; Gia công sản phẩm cơ khí; Mạ kẽm; Tài sản, hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD). - Giá trị của từng hợp đồng, giao dịch: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với các Doanh nghiệp là Công ty con: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Lĩnh vực xây lắp và thi công: Giá trị của từng Hợp đồng giao dịch nhỏ hơn hoặc bằng 10.000.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Mười tỷ đồng</i>) ✓ Lĩnh vực lắp đặt thiết bị, gia công sản phẩm cơ khí, mạ kẽm, mua bán tài sản, hàng hóa phục vụ hoạt động SXKD: Giá trị của từng Hợp đồng giao dịch nhỏ hơn hoặc bằng 6.000.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Sáu tỷ đồng</i>) + Đối với các Doanh nghiệp là Công ty liên kết, Cổ đông lớn và Doanh nghiệp của cổ đông lớn: Giá trị của từng Hợp đồng giao dịch nhỏ hơn hoặc bằng 2.000.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Hai tỷ đồng</i>) - Thời hạn có hiệu lực thực hiện các hợp đồng giao dịch: Từ ngày 01/1/2021 đến ngày 31/12/2021. - Tổng giá trị các hợp đồng giao dịch (kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên): Có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 25.000.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng</i>), chưa bao gồm thuế VAT. Nếu tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch trong thời hạn có hiệu lực nêu trên vượt quá hạn mức 25.000.000.000 đồng thì Ban Giám đốc Công ty phải trình lên Hội đồng quản trị xem xét phù hợp với Luật định. <p>Điều 2. Giao/ủy quyền cho Giám đốc Công ty thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ký kết và thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo các nội dung nêu tại Điều 1 đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, phù hợp với kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty CP Cơ khí An Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. | 100% |

| | | | | |
|---|--------------|-----------|---|------|
| | | | <p>- Định kỳ hàng quý báo cáo Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về tình hình và kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan.</p> <p>Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, các Phòng/Ban chuyên môn có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p> | |
| 7 | Số 134/NQ-CK | 30/6/2021 | <p>Điều 1. Đồng ý, chấp thuận cho phép các nội dung sau:</p> <p>1. Đồng ý giao cho ông Nguyễn Chí Thành – Giám đốc Công ty thực hiện các giao dịch tín dụng (theo một hoặc nhiều hoặc đồng thời các hình thức cấp tín dụng: cho vay, bảo lãnh, mở L/C...) và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang với số tiền tối đa là 35.000.000.000 đồng, trong đó:</p> <p>a) Hạn mức vay vốn, số tiền: 35.000.000.000 đồng.</p> <p>b) Giới hạn bảo lãnh, số tiền: 35.000.000.000 đồng.</p> <p>c) Giới hạn L/C, số tiền: 35.000.000.000 đồng.</p> <p>2. Đồng ý việc sử dụng các tài sản là:</p> <p>2.1. Công trình xây dựng tại số 839 đường Trần Hưng Đạo, Tổ 13, khóm Bình Thới 1, P. Bình Khánh, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang.</p> <p>2.2. Máy móc thiết bị gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Máy cắt plasma Model: HT-150A; + Máy cắt, máy cưa: Máy tiện CNC hiệu MIYANO LE 31 OTC, Máy cắt hiệu TOMITA, Máy cưa hiệu AMADA CRA 300; + Cụm khuôn đúc: Khuôn đúc Vỏ & Nắp hộp số máy gặt xếp dĩa; + Máy dập AMADA PAC-35T; + Máy dập AIDA PC-75T, + Hệ thống lò điện cảm ứng nấu thép 500kg/mẻ, + Máy chấn gấp thủy lực CNC nhãn hiệu Yawei PBH-300/3100-4C + 02 Máy phay CNC Model: VF-2-SE, Model VF-4-SE + Máy cắt plasma Bruco BHC 4000-X2 + Máy cắt plasma model powermax 125 (đồng bộ gồm nguồn cắt PWM 125 và kẹp, cáp mát dài 5m, Mò cắt máy PWM 125 dài 7.6m) + Máy cắt KL công nghệ hồ quang plasma, Model: BLG-125HA (Súng YJXA 3m) + 02 Robot MotoMan EA 1400N và 02 Robot MotoMan HP20 + Bộ máy nén khí 75HP Mitsu SeiKi Inverter | 100% |

- + Bộ dao cắt tole
- + Máy dập AMADA (đã qua sử dụng)
- + Khuôn đúc nhôm chi tiết vỏ hộp bánh răng côn
- + Máy phay OKK MCV 410 (đã qua sử dụng)
- + Máy phay Mori seiki MV40B (đã qua sử dụng)
- + Máy phay kim loại sử dụng điện (đã qua sử dụng)

và các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của CÔNG TY CP CƠ KHÍ AN GIANG để đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ của Công ty đối với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang phát sinh từ các giao dịch cấp tín dụng nêu tại Mục 1 và các giao dịch khác giữa Công ty với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang.

3. Trong suốt quá trình quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang, Công ty bảo đảm, cam kết:

3.1. Thừa nhận nghĩa vụ trả nợ đối với mọi khoản tín dụng (khoản vay, bảo lãnh, mở L/C, chiết khấu, bao thanh toán, ...) phát sinh và hiện chưa thanh toán giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang trước thời điểm cuộc họp này cho dù các khoản tín dụng đó được thông qua, ký kết đúng hoặc không đúng thẩm quyền.

3.2 Đồng ý rằng, nếu Công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại các Hợp đồng cấp tín dụng, Ngân hàng được toàn quyền đề nghị và thực hiện việc trích tiền từ tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán của Công ty tại bất kỳ Tổ chức tín dụng nào để thanh toán các khoản nợ tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang. Công ty tuyên bố miễn trừ mọi trách nhiệm, từ bỏ quyền khiếu nại, khiếu kiện đối với bất kỳ TCTD, cá nhân có liên quan khi thực hiện việc trích tiền từ tài khoản của Công ty theo đề nghị của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao cho Giám đốc Công ty, Người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện cho Công ty hoặc uỷ quyền cho Phó Giám đốc Công ty đại diện cho Công ty ký kết các Hợp đồng cấp tín dụng, Hợp đồng bảo đảm và/hoặc mọi giấy tờ cần thiết, có liên quan giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi

| | | | |
|---|--------------|------------|---|
| | | | <p>nhánh An Giang đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, phù hợp với kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty CP Cơ khí An Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>- Khi vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng và bảo đảm cấp tín dụng phải xây dựng phương án kinh doanh chi tiết, cụ thể. Trong đó, phải bảo đảm: Thu hồi vốn, khả năng thanh toán đầy đủ, đúng hạn; hạch toán chi phí đầy đủ và có hiệu quả kinh tế.</p> <p>- Định kỳ hàng quý báo cáo Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về tình hình và kết quả thực hiện các nội dung nêu trên.</p> <p>Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, các Phòng/Ban chuyên môn có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p> |
| 8 | Số 159/NQ-CK | 20/7/2021 | <p>Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất giao Ban điều hành tiếp tục thực hiện hoạt động SXKD theo kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2021 đã đề ra.</p> <p>Điều 2. Giao cho Giám đốc Công ty chủ động áp dụng các giải pháp để duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian còn lại của năm 2021 nhưng phải tuân thủ thực hiện công tác phòng chống dịch đảm bảo an toàn theo đúng quy định của chính quyền địa phương.</p> <p>Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, các Phòng/Ban chuyên môn có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p> |
| 9 | Số 267/NQ-CK | 14/10/2021 | <p>Điều 1. Thông qua dự thảo nội dung Điều lệ Công ty (lần 6); Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần 2); Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (lần 1); Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (lần 1).</p> <p>Điều 2: Thống nhất tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông cụ thể như sau:</p> <p>1. Thời gian, địa điểm thực hiện:</p> <p>- Thời gian: ngày 16 tháng 11 năm 2021;</p> <p>- Địa điểm: Phòng họp Công ty tại số 839 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;</p> <p>2. Thời gian chốt danh sách cổ đông: ngày 01 tháng 11 năm 2021;</p> <p>3. Nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bao gồm những nội dung sau:</p> <p>3.1. Phê duyệt Điều lệ Công ty (lần 6);</p> |

| | | | | |
|----|--------------|------------|---|--|
| | | | <p>3.2 Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần 2);</p> <p>3.3 Phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (lần 1);</p> <p>3.4 Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (lần 1);</p> <p>Điều 3. Giao các Phòng/Ban chuyên môn liên quan triển khai việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2021. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, các Phòng/Ban chuyên môn có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p> | |
| 10 | Số 281/NQ-CK | 28/10/2021 | <p>Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất giao Ban điều hành tiếp tục thực hiện theo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2021 đã đề ra.</p> <p>Điều 2. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua dự kiến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2022 do Ban điều hành xây dựng.</p> <p>Điều 3. Hội đồng quản trị giao cho Ban điều hành phải có giải pháp và kế hoạch thu hồi công nợ, báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng quản trị trong kỳ họp tiếp theo.</p> <p>Điều 4. Hội đồng quản trị thống nhất đề cử Trưởng ban Ban kiểm soát Công ty là Ông Quách Kim Long chủ trì thực hiện việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm để bổ nhiệm nhân sự chức danh Giám đốc Công ty, gửi kết quả về HĐQT làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo đối với công tác nhân sự theo quy định. Thời gian thực hiện: trước ngày 15/11/2021.</p> <p>Điều 5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, các Phòng/Ban chuyên môn có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p> | |
| 11 | Số 288/NQ-CK | 18/11/2021 | <p>Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này là “Quy chế Công bố thông tin Công ty cổ phần Cơ khí An Giang (Lần 2)”, thay thế cho Quy chế Công bố thông tin (Lần 1) ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-CK ngày 26/8/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí An Giang.</p> <p>Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, phụ trách công bố thông tin và các phòng chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p> | |

| | | | |
|----|--------------|------------|--|
| 12 | Số 295/NQ-CK | 30/11/2021 | <p>Điều 1. Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang đối với ông Nguyễn Chí Thành đề nghị hưu và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.</p> <p>Điều 2. Bổ nhiệm ông Lê Thanh Vân, thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang.</p> <p>Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2021.</p> <p>Điều 4. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các Phòng/Ban chuyên môn có liên quan và các ông Nguyễn Chí Thành, Lê Thanh Vân chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p> |
| 13 | Số 352/NQ-CK | 30/12/2021 | <p>Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 có tổng doanh thu là 176,6 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 15,8 tỷ đồng do ban điều hành xây dựng. Giao Ban điều hành tiếp tục hoàn thiện kế hoạch SXKD năm 2022 với các mục tiêu đảm bảo tối thiểu các chỉ tiêu trên, báo cáo HĐQT xem xét thông qua để trình ĐHCĐ phê duyệt theo quy định.</p> <p>Điều 2. Giao Ban điều hành báo cáo kết quả thực hiện việc kí hợp đồng, giao dịch với người có liên quan trong năm 2021 theo ủy quyền của HĐQT và đề xuất cụ thể về việc ủy quyền cho Giám đốc kí hợp đồng, giao dịch với người có liên quan trong năm 2022 để HĐQT xem xét, thông qua tại kỳ họp tiếp theo.</p> <p>Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, các Phòng/Ban chuyên môn có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p> |

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------------------|------------|--|---|
| 1 | Quách Kim Long | Trưởng BKS | 11/5/2017 | Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh, |

| | | | | |
|---|-------------------|--------|------------|--|
| 2 | Nguyễn Thanh Vi | TV.BKS | 11/5/2017 | Cử nhân kinh tế |
| 3 | Nguyễn Thành Nghê | TV.BKS | 06/10/2020 | Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh |

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Quách Kim Long | 4 | 100% | 100% | |
| 2 | Nguyễn Thanh Vi | 4 | 100% | 100% | |
| 3 | Nguyễn Thành Nghê | 4 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo hình thức mở rộng để các thành viên Ban điều hành, Ban kiểm soát và Giám đốc các Công ty con tham gia, đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHCĐ.

Hội đồng quản trị đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh của Công ty để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty để định hướng hoạt động cho BDH.

Các thành viên HĐQT không có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi cá nhân hoặc xung đột lợi ích với Công ty.

Ban điều hành đã bám sát Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT để chỉ đạo các phòng ban chủ động trong công việc; áp dụng các biện pháp để tăng doanh thu, tiết giảm chi phí và kiểm soát chặt chẽ tiêu thụ nguyên nhiên liệu trong quá trình sản xuất.

Ban điều hành tích cực thu hồi công nợ, giảm lãi vay ngân hàng và giảm áp lực về dòng tiền trả nợ.

Đánh giá chung, Ban điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHCĐ, cũng như đề xuất với HĐQT các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Ban điều hành đã ban hành các Quyết định, tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các thành viên Ban điều hành cũng như các bộ phận quản lý không có những hành vi lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi cá nhân hoặc xung đột lợi ích với Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có):

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|--------------------------|---|
| 1 | Nguyễn Chí Thành | 12/8/1961 | Kỹ sư cơ khí chế tạo máy | Bổ nhiệm lại Giám đốc ngày 09/06/2020 và miễn nhiệm ngày 01/12/2021 |
| 2 | Trần Văn Thái | 03/01/1963 | Kỹ sư cơ khí chế tạo máy | 09/06/2020 |

| | | | | |
|---|--------------|------------|-------------------------------------|--|
| 3 | Lê Thanh Vân | 16/12/1964 | Kỹ sư Cơ khí, ngành Đúc nhiệt luyện | Bổ nhiệm lại Phó Giám đốc ngày 09/06/2020 và bổ nhiệm Giám đốc ngày 01/12/2021 |
| 4 | Huỳnh Văn An | 27/05/1972 | Kỹ sư cơ khí | 09/06/2020 |

V. Kế toán trưởng/Trưởng phòng Tài chính Kế toán

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-------------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Phan Thị Ngọc Lan Thanh | 1981 | Cử nhân kế toán | 31/5/2021 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|--|------------------------------|---|---|---|---|----------------------|-----------------------------------|
| 1 | Trần Quân Anh | | Chủ tịch HĐQT | 001070020237; ngày cấp: 06/11/2019, nơi cấp: Hà Nội | 4 ngõ 29/62/23 phố Khương Hạ, Khương Đình, Thanh Xuân, HN | 24/4/2021 | | Được bầu làm TV.HĐQT | |
| | Trần Quân Bảo | | | 031034000002; ngày cấp: 15/3/2013; nơi cấp: Hà Nội | 47 phố Ngô Sĩ Liên, Văn Miếu, Đống Đa, HN | 24/4/2021 | | | Bố đẻ |
| | Lã Thị Vang | | | 011530928; ngày cấp: 16/5/2009; nơi cấp: Hà Nội | 47 phố Ngô Sĩ Liên, Văn Miếu, Đống Đa, HN | 24/4/2021 | | | Mẹ đẻ |
| | Nguyễn Viễn | | | 001031000291; ngày cấp: 04/3/2016; nơi cấp: Hà Nội | 14 Ngách 29/68 phố Khương Hạ, Khương Đình, Thanh Xuân, HN | 24/4/2021 | 25/6/2021 | Đã mất | Bố vợ |
| | Nguyễn Thị Kịch | | | 010026685; ngày cấp: 18/8/2010; nơi cấp: Hà Nội | 14 Ngách 29/68 phố Khương Hạ, Khương | 24/4/2021 | | | Mẹ vợ |

| | | | | | | | | |
|---|------------------------|-----------------|---|---|-----------|-----------|----------------------|---------|
| | | | | Đình, Thanh Xuân, HN | | | | |
| | Nguyễn Thị Thanh Hương | | 001172006587; ngày cấp: 08/3/2016; nơi cấp: Hà Nội | 14 Ngách 29/68 phố Khương Hạ, Đình, Thanh Xuân, HN | 24/4/2021 | | | Vợ |
| | Trần Phương Anh | | 001198024083; ngày cấp: 09/4/2021; nơi cấp: Hà Nội | 14 Ngách 29/68 phố Khương Hạ, Đình, Thanh Xuân, HN | 24/4/2021 | | | Con đẻ |
| | Trần Minh Anh | | 001303005851; ngày cấp: 17/11/2017; nơi cấp: Hà Nội | 14 Ngách 29/68 phố Khương Hạ, Đình, Thanh Xuân, HN | 24/4/2021 | | | Con đẻ |
| | Trần Quỳnh Chi | | 001165013818; ngày cấp: 24/9/2018; nơi cấp: Hà Nội | 60 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa đô, Cầu Giấy, HN | 24/4/2021 | | | Chị gái |
| | Nguyễn Hoàng Thanh | | 001062016291; ngày cấp: 24/9/2018; nơi cấp: Hà Nội | 60 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa đô, Cầu Giấy, HN | 24/4/2021 | | | Anh rể |
| | Trần Quỳnh Mai | | 025117397; ngày cấp: 12/6/2009; nơi cấp: Tp.Hồ Chí Minh | 127/15 Hoàng Diệu 2, Linh Trung, Thủ Đức, HCM | 24/4/2021 | | | Em gái |
| | Lê Công Huân | | 025117398; ngày cấp: 12/6/2009; nơi cấp: Tp.Hồ Chí Minh | 127/15 Hoàng Diệu 2, Linh Trung, Thủ Đức, HCM | 24/4/2021 | | | Em rể |
| 2 | Trần Vạn Tuấn Anh | Thành viên HĐQT | 022980996 ngày 19/02/2007 | 16/4 ấp Tiên Lân, Bà Điểm, Hóc Môn, TPHCM | 23/4/2019 | 24/4/2021 | Được bầu làm TV.HĐQT | |
| | AZiDaBiVy | | 025756967 ngày 27/5/2013; nơi cấp: CA TPHCM | 171/3 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.26, Q. Bình Thạnh, TPHCM | 23/4/2019 | | | Mẹ ruột |

| | | | | | | | | | |
|---|----------------------------|-----------------------|--|---|--|------------|--|--|-------------|
| | Lý Ngọc Dung | | | 079168004408 ngày 08/3/2017; nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về di cư | 16/4 Tiên Lân, Bà Điễm, Hóc Môn, TPHCM | 23/4/2019 | | | Vợ |
| | Trần Vạn Tuần Kiệt | | | 024481550 ngày 11/02/2011 | 16/4 ấp Tiên Lân, Bà Điễm, Hóc Môn, TPHCM | 23/4/2019 | | | Con ruột |
| | Trần Vạn Kiều Trang | | | 024794512 ngày 04/06/2010 | 16/4 ấp Tiên Lân, Bà Điễm, Hóc Môn, TP.HCM | 23/4/2019 | | | Con ruột |
| | Nguyễn Thị Bảy | | | 021492907 ngày 23/3/2017 | TP.HCM | 23/4/2019 | | | Mẹ vợ |
| 3 | Đông Trọng Nghĩa | Thành viên HDQT | | 270706829 ngày 13/7/2019 | 46/5 tổ 3, khu phố 10, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai | 22/5/2020 | | Được bầu làm TV.HDQT | |
| | Vũ Thị Kim Minh | | | 271420663 ngày 28/6/2012; nơi cấp: CA Đồng Nai | 46/5 tổ 3, KP10, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai | 22/5/2020 | | | Vợ |
| | Đông Vũ Minh Thư | | | 272533242 ngày 22/3/2012; nơi cấp: CA Đồng Nai | 46/5 tổ 3, KP10, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai | 22/5/2020 | | | Con ruột |
| | Đông Vũ Trọng Nguyên | | | 272857849 ngày 24/10/2016; nơi cấp: CA Đồng Nai | 46/5 tổ 3, KP10, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai | 22/5/2020 | | | Con ruột |
| | Hồ Sĩ Bảo Ngân | | | 272339122 ngày 10/7/2018; nơi cấp: CA Đồng Nai | 46/5 tổ 3, KP10, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai | 22/5/2020 | | | Con rê |
| 4 | Nguyễn Chí Thành | TV.HDQT - Giám đốc | | 350040394 ngày 09/9/2019; nơi cấp: An Giang | 157/2 Lý Thái Tổ, P.Mỹ Long, TPLX, AG | 09/06/2020 | | Được bầu làm TV.HDQT -đã miễn nhiệm chức vụ Giám đốc ngày 01/12/2021 | |
| | Trần Thị Muội | | | 352199908 ngày 19/3/2018; nơi | 157/2 Lý Thái Tổ, P.Mỹ Long, | 09/06/2020 | | | Vợ |

| | | | | | | | |
|-------------------------------|--|--|--|---|------------|--|-------------|
| | | | cấp : An Giang | TPLX, AG | | | |
| Nguyễn Trần Kiên An | | | 352351447 nơi cấp; AN GIANG | 157/2 Lý Thái Tổ, P.Mỹ Long, TPLX, AG | 09/06/2020 | | Con ruột |
| Nguyễn Trần An Khang | | | 352388609 nơi cấp: An Giang | 157/2 Lý Thái Tổ, P.Mỹ Long, TPLX, AG | 09/06/2020 | | Con ruột |
| Nguyễn Thanh Liêm | | | 350971002 ngày 16/05/2019; nơi cấp An Giang | 157/2 Lý Thái Tổ, P.Mỹ Long, TPLX, AG | 09/06/2020 | | Em ruột |
| Nguyễn Thị Thanh Nguyệt | | | 023453907 ngày 08/5/2006; nơi cấp CA.TPHCM | 156/3 Lạc Long Quân, P10, Q11, TPHCM | 09/06/2020 | | Em ruột |
| Lê Hữu Đức | | | 023453906 ngày 22/01/2011; nơi cấp: CA.TPHCM | 156/3 Lạc Long Quân, P10, Q11, TPHCM | 09/06/2020 | | Em rẻ |
| Nguyễn Thị Thanh Loan | | | 350040392 ngày 09/11/2011; nơi cấp: An Giang | 56 Bạch Đằng, Mỹ Long, TPLX, AG | 09/06/2020 | | Chị ruột |
| Nguyễn Thanh Sơn | | | 351220373 ngày 12/02/2020; nơi cấp: An Giang | Khóm 1, Mỹ Long, TPLX, AG | 09/06/2020 | | Anh ruột |
| Lưu Thu Huyền | | | 350887748 ngày 12/02/2020; nơi cấp: An Giang | Khóm 1, Mỹ Long, TPLX, AG | 09/06/2020 | | Chị dâu |
| Nguyễn Thị Thanh Phương | | | 023718449 ngày 01/09/2012; nơi cấp TPHCM | 1 đường số 3 KP Chợ Phú Lâm, P13, Q6, TPHCM | 09/06/2020 | | Chị ruột |
| Nguyễn Trung Hậu | | | 023666497 ngày 05/6/2012; nơi cấp: TPHCM | 1 đường số 3 KP Chợ Phú Lâm, P13, Q6, TPHCM | 09/06/2020 | | Anh rẻ |
| Nguyễn Thị Thanh Thúy | | | 024828249 ngày 01/9/2011; nơi cấp: TPHCM | 50/53/5 KP4, P. An Lạc, Bình Tân, TPHCM | 09/06/2020 | | Em ruột |
| Trần Thiện Hiệp | | | 352297498 ngày 15/7/2019; nơi cấp: An Giang | Thới Hòa, Nhà Bàng, Tịnh Biên, An Giang | 09/06/2020 | | Em rẻ |

| | | | | | | | | | |
|---|----------------------|--|-----------------------------|--|---|------------|--|--|-------------|
| | Nguyễn Lê Hoàng | | | 350996411 ngày 02/4/2014; nơi cấp: An Giang | Khóm 6, Mỹ Long, TPLX, AG | 09/06/2020 | | | Em ruột |
| 5 | Trần Văn Thái | | TV.HĐQT - P. Giám đốc | 3503298806 ngày 09/9/2019; nơi cấp: An Giang | 10/1 Châu Văn Liêm, P. Mỹ Bình, TPLX, AG | 09/06/2020 | | Được bầu làm TV.HĐQT -Phó Giám đốc | |
| | Nguyễn Thị Thu Trang | | | 352199947 ngày 15/05/2009; ; nơi cấp: An Giang | 10/1 Châu Văn Liêm, P. Mỹ Bình, TPLX, AG | 09/06/2020 | | | Vợ |
| | Trần Huy Thông | | | 351928021 ngày 01/9/2017; nơi cấp: AN GIANG | 10/1 Châu Văn Liêm, P. Mỹ Bình, TPLX, AG | 09/06/2020 | | | Con ruột |
| | Trần Văn Thy | | | 352326016 ngày 09/5/2014; ; nơi cấp: An Giang | 10/1 Châu Văn Liêm, P. Mỹ Bình, TPLX, AG | 09/06/2020 | | | Con ruột |
| | Võ Thị Loan Nga | | | 320214742 ngày 15/12/2006; nơi cấp: CA Bến Tre | Xã Giao Long, H.Châu Thành, Bến Tre | 09/06/2020 | | | Mẹ vợ |
| | Trần Văn Đông | | | 350330116 ngày 10/10/2016; nơi cấp: An Giang | Đông An 6, Mỹ Xuyên, TPLX, AG | 09/06/2020 | | | Anh ruột |
| | Nguyễn Thị Đức | | | 352042109 ngày 16/4/2007; ; nơi cấp: An Giang | 712/6 Mỹ Xuyên, TPLX, An Giang | 09/06/2020 | | | Chị dâu |
| | Trần Văn Cung | | | 350838928 ngày 17/02/2020; ; nơi cấp: An Giang | Cái Tắc, Phú Mỹ, Phú Tân, An Giang | 09/06/2020 | | | Anh ruột |
| | Nguyễn Thị Bé | | | 350838949 ngày 13/01/2004; nơi cấp: AN GIANG | Phú Mỹ, Phú Tân, An Giang | 09/06/2020 | | | Chị dâu |
| | Trần Văn Bình | | | 350808593 ngày 04/06/2012; ; nơi cấp: An Giang | 9B3 Bình Khánh 5 - P Bình khánh LXAG | 09/06/2020 | | | Em ruột |
| | Bùi Thị Kim Nguyệt | | | 350964768 ngày 26/4/2007; ; nơi cấp: An Giang | 9B3 Bình Khánh 5 - P Bình khánh LXAG | 09/06/2020 | | | Em dâu |

| | | | | | | | | |
|---|-------------------------|-----------------------|---|--|------------|--|--|-------------|
| 6 | Lê Thanh Vân | TV.HĐQT - Giám đốc | 092064000838 ngày 10/05/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTTXH | KV Thới An 1, Thuận An, Thốt Nốt, Cần Thơ | 09/06/2020 | | Được bầu làm TV.HĐQT - Giám đốc ngày 01/12/2021 | |
| | Lê Văn Ca | | 360430290 ngày 31/7/2007 nơi cấp: CA Cần Thơ | KV Thới An 1, Thuận An, Thốt Nốt, Cần Thơ | 09/06/2020 | | | Cha ruột |
| | Huỳnh Bích Phượng | | 092164000576 ngày 10/05/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTTXH | KV Long Thạnh A, P.Thốt Nốt, Cần Thơ | 09/06/2020 | | | Vợ |
| | Lê Huỳnh Thanh Phi | | 362414759 ngày: 06/10/2014; nơi cấp: CA Cần Thơ | KV Thới An 1, Thuận An, Thốt Nốt, Cần Thơ | 09/06/2020 | | | Con ruột |
| | Lê Huỳnh Nhật Lan | | 092198001537; ngày cấp: 20/10/2016 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTTXH | KV Thới An 1, Thuận An, Thốt Nốt, Cần Thơ | 09/06/2020 | | | Con ruột |
| | Lê Thị Thanh Thùy | | 092156000101; ngày cấp: 28/06/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTTXH | KV Long Thạnh 2, P.Thốt Nốt, Q.Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ | 09/06/2020 | | | Chị ruột |
| | Lê Thị Thanh Xuân | | 092158004029; ngày cấp: 16/8/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTTXH | Bình thới 2, Bình Khánh, Tp.Long Xuyên, An Giang | 09/06/2020 | | | Chị ruột |
| 7 | Huỳnh Văn An | Phó Giám đốc | 352025126 ngày 09/10/2006; ; nơi cấp: An Giang | 15C1 Hàm Nghị, Bình Khánh, TPLX,AG | 09/06/2020 | | Được bầu làm Phó Giám đốc | |
| | Huỳnh Văn Bé | | 340447427; nơi cấp: Đồng Tháp | Xã Bình Thạnh Trung,H.Lắ p Vò, ĐồngTháp | 09/06/2020 | | | Cha ruột |
| | Trần Thị Em | | 340447557; nơi cấp: Đồng Tháp | Xã Bình Thạnh Trung,H.Lắ p Vò, ĐồngTháp | 09/06/2020 | | | Mẹ ruột |

| | | | | | | | | | |
|---|-------------------------|----------------------|--|---|--|------------|--|---|-------------|
| | Lê Thị Minh | | | 351074161 ngày 01/3/2007; nơi cấp: An Giang | 15C1 Hàm Nghị, P.Bình Khánh, TP.LongXu yên, An Giang | 09/06/2020 | | | Vợ |
| | Huỳnh Lê Nam | | | 352534358 ngày: 26/3/2015; nơi cấp: An Giang | 15C1 Hàm Nghị, P.Bình Khánh, TP.Long Xuyên, An Giang | 09/06/2020 | | | Con ruột |
| | Huỳnh Lê Việt Ý | | | Còn nhỏ | 15C1 HàmNghị, P.Bình Khánh, TP.Long Xuyên, An Giang | 09/06/2020 | | | Con ruột |
| | Huỳnh Thị Phận | | | 341327785 ngày 17/7/2020; nơi cấp: Đồng Tháp | Xã Bình Thạnh Trung,H.Lá p Vò, ĐồngTháp | 09/06/2020 | | | Em ruột |
| | Trương Trọng Thủy | | | 340723321 ngày cấp 17/5/2013; nơi cấp: Đồng Tháp | Xã Bình Thạnh Trung,H.Lá p Vò, ĐồngTháp | 09/06/2020 | | | Em rẻ |
| | Huỳnh Thị Thảo | | | 352630595 ngày: 11/6/20210; nơi cấp: An Giang | Xã Hòa An, H.Chợ Mới, An Giang | 09/06/2020 | | | Em ruột |
| | Võ Văn Mẫn | | | 351111270 ngày: 04/6/2017; nơi cấp: An Giang | Xã Hòa An, H.Chợ Mới, An Giang | 09/06/2020 | | | Em rẻ |
| | Huỳnh Thị Phú | | | | Xã Bình Thạnh Trung,H.Lá p Vò, ĐồngTháp | 09/06/2020 | | | Em ruột |
| 8 | Phan Thị Ngọc Lan Thanh | TV.BKS - PTP.TCKT | | 351580422 ngày 19/5/2018; nơi cấp: An Giang | 19 Lý Đạo Thành, P Khánh, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang | 31/5/2021 | | Được bầu Trưởng phòng tài chính kế toán | |
| | Trương Thị Khuýnh | | | 350370730 ngày cấp 23/05/2015, nơi cấp: An Giang | Hung Thới 1, Phú Hưng, Phú Tân, An Giang | 31/5/2021 | | | Mẹ ruột |

| | | | | | | | | |
|--------------------------|--|--|--|--|-----------|--|--|-------------|
| Trần Văn Kỳ Trân | | | 350986649, ngày cấp 24/07/2009, nơi cấp: An Giang | 19 Lý Đạo Thành, P.Bình Khánh, Tp.Long Xuyên, An Giang | 31/5/2021 | | | Chồng |
| Trần Hoàn Ngọc Tâm | | | Ngày sinh: 19/02/2013 | 19 Lý Đạo Thành, P.Bình Khánh, Tp.Long Xuyên, An Giang | 31/5/2021 | | | Con ruột |
| Phan Đình Quát | | | 351180480, ngày cấp 07/11/2014, nơi cấp: An Giang | Hưng Thới 1, Phú Hưng, Phú Tân, An Giang | 31/5/2021 | | | Anh ruột |
| Nguyễn Thị Bích Thủy | | | 351253687, ngày cấp 06/05/2010, nơi cấp: An Giang | Hưng Thới 1, Phú Hưng, Phú Tân, An Giang | 31/5/2021 | | | Chị dâu |
| Phan Thị Minh Ngọc | | | 351328724, ngày cấp 03/5/2019, nơi cấp: An Giang | Châu Long 4, Châu Phú B, Châu Đốc, An Giang | 31/5/2021 | | | Chị ruột |
| Phan Trường Tứ Hải | | | 351174383, ngày cấp 22/05/2018, nơi cấp: An Giang | Châu Long 4, Châu Phú B, Châu Đốc, An Giang | 31/5/2021 | | | Anh rẻ |
| Phan Thị Ngọc Thái Thanh | | | 351515692, ngày cấp 19/03/2015, nơi cấp: An Giang | Đông Thịnh 9, Mỹ Phước, Long Xuyên, An Giang | 31/5/2021 | | | Em ruột |
| Vũ Minh Châu | | | 352334359, ngày cấp 20/03/2015, nơi cấp: An Giang | Đông Thịnh 9, Mỹ Phước, Long Xuyên, An Giang | 31/5/2021 | | | Em rẻ |
| Trần Văn Tư | | | 350872465, ngày cấp 5/05/2015, nơi cấp: An Giang | Kiến Hưng 1, Kiến Thành, Chợ Mới, An Giang | 31/5/2021 | | | Ba chồng |

| | | | | | | | | | |
|----|-----------------------|--|----------------------------|---|---|-----------|--|---|--------------|
| | Phạm Thị Ngọc Trinh | | | 351796098, ngày cấp 3/10/2003, nơi cấp: An Giang | Kiến Hưng 1, Kiến Thành, Chợ Mới, An Giang | 31/5/2021 | | | Mẹ chồng |
| 9 | Quách Kim Long | | Trưởng ban kiểm soát | 350702512 ngày 22/5/2012; nơi cấp: An Giang | Khóm Châu Long 2, Phường B, TP Châu Đốc, tỉnh An Giang | 25/4/2015 | | Được bầu làm Trưởng ban kiểm soát | |
| | Nguyễn Thị Bé Sáu | | | 350760876 ngày 14/6/2018; nơi cấp: An Giang | Châu Long 8, Châu Phú B, Châu Đốc, An Giang | 25/4/2015 | | | Vợ |
| | Quách Nguyễn Thông | | | 351810056 ngày 22/5/2015; nơi cấp: An Giang | Rò Leng, Châu Lăng, Tri Tôn, An Giang | 25/4/2015 | | | Con ruột |
| | Quách Minh Thông | | | 351983439 ngày 09/02/2011; nơi cấp: An Giang | Rò Leng, Châu Lăng, Tri Tôn, An Giang | 25/4/2015 | | | Con ruột |
| | Quách Lê Phong | | | Sinh ngày 13/5/2009 | ấp An Hòa, xã Châu Lăng, Tri Tôn, An Giang | 25/4/2015 | | | Cháu ruột |
| | Lê Thị Huệ Lài | | | 351835085 ngày 27/7/2007; nơi cấp: An Giang | Bình Khánh, TPLX, AG | 25/4/2015 | | | Con dâu |
| 10 | Nguyễn Thanh Vi | | TV.BKS | 351721983 ngày 02/11/2016; nơi cấp: An Giang | 18C4 Dương Khuê, Bình Khánh, TPLX, AG | 25/4/2015 | | Được bầu làm TV.BKS | |
| | Huỳnh Trung Hậu | | | 351642115 ngày 30/6/2018 nơi cấp: An Giang | Bình Trung, Bình Phước Xuân, Chợ Mới, An Giang | 25/4/2015 | | | Chồng |
| | Huỳnh Tuệ Như | | | Sinh ngày 07/05/2015 | 18C4 Dương Khuê, Bình Khánh, TPLX, AG | 25/4/2015 | | | Con ruột |
| | Nguyễn Hải Thành | | | 350078798 ngày 17/01/2015; nơi cấp: An Giang | 18C4 Dương Khuê, Bình Khánh, TPLX, AG | 25/4/2015 | | | Cha đẻ |
| | Huỳnh Thị Thanh Phụng | | | 350047618 ngày 14/4/2018; nơi cấp: An Giang | 18C4 Dương Khuê, Bình Khánh, | 25/4/2015 | | | Mẹ đẻ |

| | | | | | | | | |
|----|----------------------|--|--------|---|--|------------|--|---------------------|
| | | | | | TPLX, AG | | | |
| | Huỳnh Văn Phúc | | | 350915476 nơi cấp: An Giang | Bình Trung, Bình Phước Xuân, Chợ Mới, An Giang | 25/4/2015 | | Cha chồng |
| | Phạm Thị Năm | | | 351625308 nơi cấp: An Giang | Bình Trung, Bình Phước Xuân, Chợ Mới, An Giang | 25/4/2015 | | Mẹ chồng |
| 11 | Nguyễn Thành Nghè | | TV.BKS | 385446424 ngày 15/01/2007; nơi cấp: CA Bạc Liêu | ấp Phước Hòa Tiên, TT Phước Long, H.Phước Long, T.Bạc Liêu | 06/10/2020 | | Được bầu làm TV.BKS |
| | Nguyễn Văn Vẹn | | | 385341335 ngày 01/12/2018; nơi cấp: CA Bạc Liêu | ấp Phước Hòa Tiên, TT Phước Long, H.Phước Long, T.Bạc Liêu | 06/10/2020 | | Cha ruột |
| | Đoàn Thị Hồng Đào | | | 385341316 ngày 04/12/2018; nơi cấp: CA Bạc Liêu | ấp Phước Hòa Tiên, TT Phước Long, H.Phước Long, T.Bạc Liêu | 06/10/2020 | | Mẹ ruột |
| | Nguyễn Thành Hoài | | | 385584757 ngày 04/11/2009; nơi cấp: CA Bạc Liêu | ấp Phước Hòa Tiên, TT Phước Long, H.Phước Long, T.Bạc Liêu | 06/10/2020 | | Em ruột |
| | Nguyễn Thị Hồng Điệp | | | 385661509 ngày 07/3/2012; nơi cấp: CA Bạc Liêu | ấp Phước Hòa Tiên, TT Phước Long, H.Phước Long, T.Bạc Liêu | 06/10/2020 | | Em ruột |
| | Trần Thị Mỹ Ngọc | | | 385425290 ngày 16/9/2016; nơi cấp: CA Bạc Liêu | ấp Phước Hòa Tiên, TT Phước Long, H.Phước Long, T.Bạc Liêu | 06/10/2020 | | Vợ |

| | | | | | | | | |
|--------------------------|--|--|--|--|------------|--|--|-------------|
| Nguyễn Khôi Nguyễn | | | Còn nhỏ | ấp Phước Hòa Tiên, TT Phước Long, H.Phước Long, T.Bạc Liêu | 06/10/2020 | | | Con ruột |
| Liên Thị Hiền | | | 385003155 ngày 07/08/2015; nơi cấp CA Bạc Liêu | Ninh Thuận, Ninh Quới A, Hồng Dân, Bạc Liêu | 06/10/2020 | | | Mẹ vợ |

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. ĐVT: VND

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------------------|---------------------------------|---|---------------------------------|---|--|-------------------|
| 1 | Công ty TNHH MTV Cơ khí Long Xuyên | Công ty con | 1601014273 | 1785 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Quý, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang | Tháng 6 đến tháng 12/2021 | 124/NQ-CK ngày 11/06/2021 | 1.253.951.533 | Mua hàng của CKAG |
| 2 | Công ty TNHH MTV Cơ khí Long Xuyên | Công ty con | 1601014273 | 1785 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Quý, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang | Tháng 6 đến tháng 12/2021 | 124/NQ-CK ngày 11/06/2021 | 2.525.199.181 | Bán hàng cho CKAG |
| 3 | Công ty TNHH MTV Cầu đường Cơ khí An Giang | Công ty con | 1602011321 | 839 Trần Hưng Đạo, P. Bình Khánh, Tp Long Xuyên, tỉnh An | Tháng 6 đến tháng 12/2021 | 124/NQ-CK ngày 11/06/2021 | 3.056.601.800 | Mua hàng của CKAG |

| | | | | | | | | |
|---|---|-----------------------------------|----------------|--|---------------------------|---------------------------|-------------|-------------------|
| | | | | Giang | | | | |
| 4 | Công ty TNHH MTV Cầu đường Cơ khí An Giang | Công ty con | 1602011321 | 839 Trần Hưng Đạo, P. Bình Khánh, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang | Tháng 6 đến tháng 12/2021 | 124/NQ-CK ngày 11/06/2021 | 721.807.273 | Bán hàng cho CKAG |
| 5 | Tổng Cty Máy động lực và Máy nông nghiệp VN - CTCP | Cổ đông lớn | 0100103866 | Lô D, khu D1, P. Phú Thượng, Q. Tây Hồ, Hà Nội | Tháng 6 đến tháng 12/2021 | 124/NQ-CK ngày 11/06/2021 | 170.842.096 | Bán hàng cho CKAG |
| 6 | Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam | Công ty con của cổ đông lớn | 3601330939 | Khu phố 1, P. Bình Đa, Tp Biên Hòa, Đồng Nai | Tháng 6 đến tháng 12/2021 | 124/NQ-CK ngày 11/06/2021 | 182.080.000 | Bán hàng cho CKAG |
| 7 | Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp | Công ty con của cổ đông lớn | 0500236405 | Số 4 Chu Văn An, Hà Đông, Hà Nội | Tháng 6 đến tháng 12/2021 | 124/NQ-CK ngày 11/06/2021 | 153.883.902 | Bán hàng cho CKAG |
| 8 | CN Tổng Cty Máy động lực và Máy nông nghiệp VN - CTCP - Nhà máy đúc | Đơn vị trực thuộc của Cổ đông lớn | 0100103866-007 | Lô B15, Khu B, KCN Hiệp Phước, Nguyễn Văn Tạo, Hiệp Phước, Nhà Bè Tp.HCM | Tháng 6 đến tháng 12/2021 | 124/NQ-CK ngày 11/06/2021 | 103.476.360 | Bán hàng cho CKAG |
| 9 | Công ty TNHH Liên Doanh ANTRACO | Công ty liên kết | 1600175162 | ấp Rò leng, Châu Lăng, Tri Tôn, An Giang | Tháng 6 đến tháng 12/2021 | 124/NQ-CK ngày 11/06/2021 | 405.000.000 | Mua hàng của CKAG |

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban GD, Ban KS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Quân Anh